## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 85

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP**

Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tích cực hưởng ứng hoạt động Xây dựng tình bạn đẹp.  - Tự tin tham gia biểu diễn hoặc nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu hoạt động Xây dựng tình bạn đẹp. Gợi ý các nội dung giới thiệu:    + Nêu ý nghĩa của tình bạn.  + Phổ biến các việc làm phù hợp để tham gia hoạt động.  - GV điều khiển chương trình văn nghệ theo kế hoạch, tổ chức cho các lớp hoặc đại diện các khối lớp biểu diễn đa dạng các tiết mục hát, múa, nhảy dân vũ, kể chuyện,... về chủ đề Tình bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và về tiết mục mình thích nhất. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS tham gia.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 197 + 198

**BÀI ĐỌC 3**

**NHỮNG CON HẠC GIẤY**

Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh HS dễ viết sai tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa các địa danh (Hi-rô-si-ma, Na-ga-sa-ki) và các từ khó trong bài (hạc, phóng xạ nguyên tử,…). Bước đầu biết tra tự điển kiến thức, tìm hiểu thêm về vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, khác vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế gới.

– Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay “Thiếu nhi toàn thế giới gấp những con hạc bằng giấy gởi đế cho Xa-xa-ki, các em tự nêu cảm nghĩ của mình khi đứng trước tượng đài”.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn trong nhóm để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-ma và Na-ga-sa-ki Nhật Bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS nêu được cảm nghĩ của bản thân khi đứng dưới tượng đài (sự chia sẻ về tình đoàn kết và giá trị của hoà bình trên thế giới).

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** Cho học sinh hát đồng thanh bài*“Trái đất này là của chúng mình”*  - Nội dung bài hát nói lên điều gì?  Các em đã thấy hoà bình là một khát vọng muôn đời của nhân loại. Để hiểu rõ thêm vì sao nhân loại cần hoà bình, chúng ta cần tìm hiểu bài đọc hôm nay: Những con hạc giấy (GV đưa tranh minh hoạ bài đọc và gới thiệu). Đây là tranh vẽ bạn Xa-xa-ki Xa-da-cô – Một nạn nhân của bom nguyên tử. Nhưng vì sao câu chuyện có tên là Những con hạc giấy? Để hiểu điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài nhé  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài (bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết. Chú ý một số từ tên của nước ngoài:.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ: bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết, con hạc,…  -  GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Chia đoạn: 5 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu … xuống Nhật Bản. Độc với giọng bình thường  + Đoạn 2: Hai quả bom lần lượt… lên đến nửa triệu . Đọc lưu ý ở các từ tên địa lí của nước ngoài và nhấn mạnh các từ bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, hơn nửa triệu. +Đoạn 3: Hi-rô-si-ma … để chữa trị. Đọc giọng tự tin thể hiện sự tin tưởng của cô bé Xa-xaki  + Đoạn 4: Nằm trong bệnh viện … một nghìn con hạc giấy. Đọc với giọng cảm thông chia sẻ. +Đoạn 5: Đoạn còn lại. Đọc với giọng trầm  -Giáo viên theo dõi và rút ra các từ mà học sinh phát âm chưa chuẩn, giúp các em luyện đọc lại  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\*Mục tiêu: HS biết**  - Đọc thầm bài văn  - Trả lời 5 câu hỏi ở phần đọc hiểu  - Nội dung: Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân và đồng thời nói lên khác vọng sống, khác vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.  **\* Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  1.Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?    2.Vì sao Xa-đa-cô lâm bệnh nặng?  *3.Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?*    4.Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-cô?  *5.Câu chuyện về Xa-đa-cô gợi cho em cảm nghĩ gì?*  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.    \*Nội dung: Câu chuyện tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới HĐ 3: Đọc nâng cao GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, trò chơi Thi đọc tiếp sức, GV dự kiến số nhóm tham gia trò chơi.  GV có thể tổ chức cho HS luyện đọc 1 hoặc 2 đoạn văn, VD, các đoạn văn (4), (5).    **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Những con hạc bằng giấy? Em làm  gì để thực hiện hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -Học sinh cả lớp hát đồng thanh và phụ hoạ theo giai điệu bài hát  -Nói lên yêu hoà bình của trẻ em toàn thế giới  Học sinh lắng nghe và ghi đề bài                 - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Bom nguyên tử*: Là loại bom có sức xác thương rất lớn  *Phóng xạ nguyên tử*: là chất sinh ra bom nguyên tử nổ, nó có hại cho sức khoẻ  *Truyền thuyết:* loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiên có liên quan đến lịch sử nhưng mang nhiều yếu tố thần kì  - Học sinh trao đổi và chia sẻ  - Nhận xét và bổ sung    - Học sinh đọc nối tiếp  + Lần 1: đọc nối tiếp đoạn (mỗi học sinh đọc một đoạn)  + Lần 2: đọc nối tiếp theo nhóm 5  - 1 HS đọc toàn bài  Sau **80** năm giời nô lệ / làm cho nước nhà bị **yếu hèn**, / ngày nay / chúng ta cần phải **xây dựng lại** cơ đồ / mà **tổ tiên** đã để lại cho chúng ta, / **làm sao** cho chúng ta / **theo kịp** các nước khác trên hoàn cầu. // Trong công cuộc kiến thiết đó, / nước nhà **trông mong chờ đợi** / ở các em rất nhiều. // **Non sông** Việt Nam có trở nên **tươi đẹp** hay không, / **dân tộc** Việt Nam có bước tới đài **vinh quang** / để **sánh vai** với các **cường quốc** năm châu được hay không, / **chính là nhờ** một phần lớn / ở **công học tập** của các em.    -Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mỹ quyết định ném hai quả bom nguyên tử mới chế tạo xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Cô bé hai tuổi Xa-xa-ki Xa-đa-cô đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng và phải nằm trong bệnh viện.  - Xa-đa-cô bị nhiễm phóng xạ từ bom nguyên tử.  - Cô bé cố gắng gấp hạc giấy vì tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.  -Trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô.  -HS phát biểu tự do. VD:  + Cái chết của Xa-đa-cô giúp em hiểu sự tàn bạo của chiến tranh.  + Tôi căm ghét chiến tranh.  + Em căm ghét vũ khí hạt nhân.  + Câu chuyện về Xa-đa-cô là lời kêu gọi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình    - Từng nhóm đứng lên bảng theo hàng ngang. Trong thời gian quy định, mỗi em đọc sẽ từng câu theo thứ tự (HS số 1 đọc câu đầu tiên, HS số 2 đọc câu tiếp theo... và tiếp tục quay trở lại cho đến khi đọc hết bài).     * HS trả lời: Trẻ em cần có khát vọng sống, khát vọng hòa bình. Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới      * HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 141

**LUYỆN TẬP**

Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố lại các quy tắc tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, tạo hứng thú và kết nối bài học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | |
| **Bài 1. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày kết quả, nêu cách tính của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tính quãng đường, vận tốc, thời gian.  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.    **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)* | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***   a) Quãng đường Minh đi được sau 1 giờ là:             16 x 1 = 16 (km)  Quãng đường Nam đi được sau 1 giờ là:             12 x 1 = 12 (km)  b) Khoảng cách giữa hai bạn sau 1 giờ là:             16 + 12 = 28 (km)  c) Hai bạn cách nhau 56 km sau số giờ là:              56 : 28 = 2 (giờ)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm 2, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 1 giờ là: 24,5 × 1 = 24,5 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 1 giờ là:  30,5 × 1 = 30,5 (km)  b) Khoảng cách giữa hai tàu sau 1 giờ là:       220 – 24,5 – 30,5 = 165 (km)  c) *Cách 1:*  Tổng vận tốc của hai tàu là:      24,5 + 30,5 = 55 (km/giờ).  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:      55 × 4 = 220 (km)  *Cách 2:*  Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 4 giờ là:       24,5 × 4 = 98 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 4 giờ là:       30,5 × 4 = 122 (km)  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:        98 + 122 = 220 (km)  *Nhận xét:* Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ bằng khoảng cách giữa hai bến tàu A và B. (*hay*: Sau 4 giờ hai tàu gặp nhau) |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 29

**EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI**

**(Tiết 2)**

Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em
* Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại

**1. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm biết cách phòng, tránh xâm hại
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**2. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

*\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại. – Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.

– Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.

– Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Đối với giáo viên:**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 5.
* Các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* **Đối với học sinh:**
* Sách giáo khoa.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  - Gv nhận xét, khen ngợi | **- Hs trả lời** - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  **a) Mục tiêu:**  - Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi các ý kiến  Gợi ý  + Đồng ý kiến: a;b;c;d  + Không đồng ý: e;g  -Hs chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu:**  - HS biết cách thực hiện một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu hs đọc các từ khóa trong SGK trang 56 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Theo em, các từ khóa trên cần thực hiện trong trường hợp nào để phòng, tránh xâm hại  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em? | - Hs trao đổi trong nhóm 4, đọc các từ khóa  Gợi ý  + Cảnh giác: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Bình tĩnh: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Từ chối: Khi người lạ yêu cầu thực hiện một việc nào đó, khi ai đó yêu cầu làm các công việc khả nghi  + Tự vệ: Khi ai đó làm tổn hại đến cơ thể  + Rời khỏi: Khi xuất hiện các tình huống nguy hiểm  + Chia sẻ: Khi ai đó thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  + Gọi tổng đài 111: Khi cần sự hỗ trợ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Hs xác định được cách ứng xử phù hợp các hành vi xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống và trao đổi các cách ứng xử của mình    -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Tình huống 1: Nếu chứng kiến việc làm của các bạn trên, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Hoàng, em sẽ làm gì  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS hiểu một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một sô tình huống mà HS biết  - Gv cho hs thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  - Gv cho hs xem clip: <https://www.youtube.com/watch?v=cQmgoyMUfv8>  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  *\* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng:*  - Nêu được một số biểu hiện xâm hại. – Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.  – Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại.  \* DẶN DÒ  - GV hướng dẫn hs cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng tránh xâm hại | - Hs chia sẻ, HS lớp lắng nghe.    -Hs xem clip và vẽ lại quy tắc bàn tay    - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 199

**BÀI VIẾT 3**: **LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**(THỰC HÀNH VIẾT)**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

* + Viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.
  + Sử dụng được từ ngữ phù hợp khi viết báo cáo.
  + Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện báo cáo đã viết.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

NL giao tiếp và hợp tác (biết viết báo cáo công việc), PC trách nhiệm (viết bản báo cáo đúng mẫu, có nội dung đầy đủ, chính xác để người đọc nắm được tình hình thực hiện công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện  trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào những phần nào?  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý điều gì?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 2 (trang 77 –78), các em đã được tìm hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày trong báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia một cuộc thi khác hay một dự án học tập do nhà trường phát động. Dựa theo những ý đã tìm và sắp xếp được, hôm nay, các em sẽ thực hành viết các báo cáo ấy. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào nội dung và cấu tạo  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý:đọc lại bài, sửa lỗi chính tả, từ ngữ…..  -HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh thực hành viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.  - Biết nhận xét, đánh giá và tự đánh giá bài của mình, của bạn | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  -GV mời một số HS cho biết các em chọn đề bài nào.  -GV hướng dẫn HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hết giờ, GV thu bài về chấm. Hoạt động  3:Trình bày bài viết đã viết  (nếu còn thời gian)**-Y/C hs trình bày bài viết, bình chọn bài viết hay** - GV nêu nhận xét, tuyên dương | * HS nêu bài chọn   -HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai) để gợi nhớ lại cách viết  -HS viết bài  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...    -HS trình bàybài viết  -HS bình chọn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết:  sẽ nêu nhận xét về bài báo cáo của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại báo cáo và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết  *Em đọc sách báo*. | -HS ghi nhớ, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 142

**LUYỆN TẬP (TIẾP THEO)**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Củng cố lại các quy tắc tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, tạo hứng thú và kết nối bài học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều  - Vận dụng được cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều để giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)*    **Bài 5.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  *Cách 1:* Quãng đường Bình chạy được là:  4,5 × 40 = 180 (m)  Quãng đường Định chạy được là:  5,5 × 40 = 220 (m)  Độ dài đường chạy là:  180 + 220 = 400 (m)  *Cách 2:* Tổng vận tốc của hai bạn là:  4,5 + 5,5 = 10 (m/giờ)  Độ dài đường chạy là:  10 × 40 = 400 (m) |
| ***3. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính quãng đường, vận tốc, thời gian để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| Bài 6: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp    **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  25 – 10 – 3 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Hoặc: Quãng đường hai bạn đi trong 2 giờ là:           25 – 3 = 22 (km)  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:           5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:           22 – 10 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:          12 : 2 = 6 (km/giờ)                          Đáp số: 6 km/giờ    -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 57

**CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 3)**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí của các đại dương trên lược đồ hoặc bản đồ.

- Xác định được mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.

- So sánh được diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Ai nhanh – Ai đúng”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương.  GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi.  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương    **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã biết được vị trí của các châu lục cũng như các đại dương. Vậy các đại dương có đặc điểm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé !  GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Xác định được vị trí của các đại dương trên lược đồ hoặc bản đồ.  - Xác định được mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.  - So sánh được diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí của các đại dương trên quả địa cầu**  **Cách tiến hành:**  GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để xác định vị trí  GV theo dõi, giúp đỡ HS.    GV nhận xét, tuyên dương HS  \*HS đọc thông tin phần em có biết  -GV giới thiệu video về các đại dương trên thế giới  <https://www.youtube.com/watch?v=QS2Du4gJKT0>  **Hoạt động 2: Đặc điểm của các đại dương**  **- Cách tiến hành**  Tiến hành trò chơi: “ Nhớ nhanh – Nhớ giỏi ” : Gồm có các mảnh ghép về diện tích và độ sâu trung bình của các đại dương, sắp xếp các mảnh ghép sao cho đúng với diện tích và độ sâu trung bình của các đại dương.  GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi.  GV quan sát, giúp đỡ HS    GV nhận xét, tuyên dương  + Em có nhận xét gì về các đại dương trên thế giới ?    -GV nhận xét và kết luận  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  HS nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe nhắc lại vị trí của các đại dương và châu lục   * Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực. * Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.   HS lắng nghe  HS đọc  nối tiếp tên bài và ghi vào vở          HS quan sát    Thảo luận theo nhóm 4, xác định vị trí của các  đại dương trên quả địa cầu.  Đại diện các nhóm lên trình bày  Trên thế giới gồm có 5 đại dương: Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Nam Đại Dương,… các đại dương đều có diện tích lớn và thông với nhau.  Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS quan sát    -HS đọc bảng 1. Diện tích và độ sau trung bình của các đại dương. Cùng nhau đọc và ghi nhớ theo bàn, trong thời gian 3 phút   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đại dương | Diện tích (triệu km2 ) | Độ sâu trung bình (m) | | Ấn Độ Dương | 70,6 | 3741 | | Bắc Băng Dương | 14,1 | 987 | | Đại Tây Dương | 106,4 | 3338 | | Thái Bình Dương | 165,3 | 4280 | | Nam Đại Dương | 22,0 | 3270 |   (nguồn: Liên hợp quốc năm 2022)  HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng.  Nhóm khác nhận xét và bổ sung  HS lắng nghe.  Trên Trái Đất có 5 đại dương: Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương,  Thái Bình Dương. Các đại dương khác nhau về diện tích và độ sâu trung bình. Trong đó, dại dương có diện tích lớn nhất và độ sâu trung bình sâu nhất là Thái Bình Dương. Đại Dương có diện tích nhỏ nhất và độ sâu trung bình nông nhất là Bắc Băng Dương.  HS khác nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe  HS đọc lại kết luận  HS trình bày  + Gần Thái Bình Dương Nhất  + 6-7HS lên bản đồ và chỉ Thái Bình Dương và Việt Nam  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe    HS trình bày  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 57

**Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại.
* Kể được một số tình huống mà học sinh có cảm giác an toàn hoặc không an toàn
* Nêu được những biểu hiện của cơ thể  trong các tình huống có cảm giác an toàn hoặc không an toàn.
* Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó.
* Xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần, tình cảm,..của trẻ em thông qua việc quan sát tranh, ảnh.

1. Năng lực chung

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. Phẩm chất

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về một số tình huống có cảm giác an toàn và không an toàn

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về tình huống  khiến em có cảm giác như:  + Vui, phấn khởi hoặc buồn, lo lắng, giận, bực tức  + Được tôn trọng hoặc bị coi thường.  - GV lắng nghe,rút ra những cảm xúc nào mà học sinh trong lớp thường hay gặp và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp    - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về cảm giác an toàn**  **a) Mục tiêu:**  - HS nói được về cảm giác an toàn  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1a và 1b, trang 83 SGK, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nào trong tranh có cảm giác an toàn? Vì sao?  + Bạn nào trong tranh không có cảm giác an toàn?Vì sao?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - Gv gợi mở học sinh nêu rõ biểu hiện của cảm giác an toàn và không an toàn trong 2 hình 1a và 1b  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv tiếp tục cho hs TLN 4-6: Kể các tình huống mà em có cảm giác an toàn hoặc không an toàn. Ghi nhanh những biểu hiện của cơ thể em trong tình huống đó.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi và nêu:  + Bạn nhỏ trong hình 1a có cảm giác không  an toàn vì khi đi qua đoạn đường vắng, bạn cảm giác có người đang đi theo mình.  + Bạn nhỏ trong hình 1b có cảm giác an toàn thì mỗi khi bạn về thăm ông bà, ông bà ra đón và ôm bạn vào lòng  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs nêu:  + Cảm giác không an toàn ở hình1a: lo lắng, sợ hãi…  + Cảm giác an toàn ở hình 1b : vui, hạnh phúc, thích thú..  - HS chia sẻ trong nhóm 4-6: lần lượt kể tình huống. Sau đó nhóm thảo luận và ghi nhanh những biểu hiện cơ thể.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phán đối mọi sự xâm hại**  **a) Mục tiêu:**  - HS nói được về quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại  - Xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần, tình cảm,…của trẻ em thông qua việc quan sát tranh, ảnh  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát và đọc tình huống trong các hình 2a,2b và 2c trang 84 SGK để thảo luận các câu hỏi sau:  + Cảm giác của bạn A trong câu chuyện như thế nào?  + Em phản đối hoặc đồng ý với hành động của bạn nào trong câu chuyện? Vì sao?  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm 4  Gợi ý:  + Cảm giác của bạn A : bị coi thường, buồn  + Phản đối hành động của hai bạn C và D vì đã không tôn trọng bạn A, bắt nạt bạn A.  + Đồng ý với hành động của bạn B vì đã bênh vực, đồng cảm và chia sẻ với bạn A    - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - 2hs đọc lại |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS xác định được những việc làm xâm hại đến thể chất, tinh thần,tình cảm…của trẻ em  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS quan sát hình 3 trang 85và trả lời câu hỏi:  + Em phản đối những việc làm nào đối với trẻ em được thể hiện ở hình 3? Vì sao?  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 85) | - HS làm việc cá nhân  Gợi ý:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Kể tên một số hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 57

**ÔN TẬP: ĐỘNG TÁC LEO ĐỔI CHÂN LUÂN PHIÊN**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A. Trò chơi “Chân ai khéo”. Hs biết thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A ở nhà

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Chân ai khéo”***  https://lh4.googleusercontent.com/a0QngHxGBOwhuIusOHCo__EgWwKe3SBuaPQStG8aG2uvBZVSt7VAvoqq3330gi-CpDZJAhWFWpYfYQHV7M20lid5drcbLO2dYAOMokMlABmVJBphqZwfJtNG6-AYqlm1RO_GVzOaSTgw | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 143

**LUYỆN TẬP CHUNG**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:*  Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ, máy chiếu.

HS: Dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh tái hiện kiến thức cũ, tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Trò chơi: **Nhanh như chớp**  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:         A. 12 km. B. 107 km.         C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ.           D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | | - HS chơi tham gia trò chơi.    + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km    + C. 12km/giờ |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. | | |
| Bài 1: - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, thảo luận nhóm đôi và báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích lí do đưa ra câu trả lời của mình  - GV kết luận: Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian, từ đó suy ra “Nếu quãng đường là như nhau thì vật nào có thời gian chuyển động nhiều hơn sẽ có vận tốc nhỏ hơn”.  Bài 2:  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, suy nghĩ cách làm và hoàn thành bảng. Chú ý đổi các đơn vị đo và thực hiện các phép tính tương ứng.  - Cho học sinh làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp  - GV cho học sinh giải thích cách làm.  - GV chốt đáp án. | | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu, báo cáo kết quả:  + Hưng có vận tốc lớn nhất; Tùng có vận tốc nhỏ nhất.  + Giải thích.  - HS lắng nghe.    - HS nêu yêu cầu của bài toán  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài theo nhóm 4, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |
| **Quãng đường** | **Thời gian** | **Vận tốc** |
| 420 km | 6 giờ | (420 : 6 = )70 km/h |
| 150 km | 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ | (150: 2,5 =) 60 km/h |
| 30 km | 20 phút = giờ | (30 : =) 90 (km/h) |
| 240 km | (240 : 120 =) 2 giờ | 120 km/h |
| (80 × =) 20 km | 15 phút = phút | 80 km/h |
| 30 km | 30 : 60 = 0,5 (giờ) =     30 phút | 60 km/h |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng | Bài 3.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân, 1 em làm bài trên bảng phụ, trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Thời gian con đà điểu chạy hết quãng đường đó là:           3 060 : 17= 180 (giây)                          Đổi: 180 giây = 3 phút                          Đáp số: 3 phút. |
| - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 58

**Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI ( Tiết 2)**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó thông qua một số tình huống đã cho.
* Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.
* Thực hành phân tích nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục dựa trên một số tình huống đã cho và nêu biện pháp phòng tránh

1. Năng lực chung

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. Phẩm chất

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Ôn lại bài cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS nêu những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV lắng nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  VD: Bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; xâm hại tình dục; xúc phạm nhân phẩm…..  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **1. Hoạt động 1: Phân tích tình huống**  **a) Mục tiêu:**  - Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ và phản đối những hành vi đó.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS qđọc tình huống 1 và 2 trong phần luyện tập, vận dụng trang 86, thảo luận nhóm và xác định xem những hành động nào trong mỗi tình huống cần phản đối, giải thích vì sao?    - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  Khuyến khích hs trình bày ý kiến bằng nhiều cách khác nhau: Đóng kịch, phân vai, trả lời…..    - Gv gợi mở học sinh : Em đã từng gặp những tình huống mà chính em giống như bạn nam/hoặc bạn nữ ấy chưa? Cảm giác lúc đó?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS thảo luận nhóm 4, trao đổi  Gợi ý:   * Tình huống 1: Hành động trêu đùa quá mức của người anh họ đã xúc phạm đến sự an toàn về thân thể của bạn nam 🡪 cần phản đối * Tình huống 2: Hành động nhóm Hs lớn hơn đi theo và trêu chọc bạn nữ là xâm hại đến quyền riêng tư và sự an toàn của bạn nữ 🡪 cần phản đối. * Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ( nếu cần)   - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs chia sẻ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.    - 2hs đọc lại |
| **Hoạt động 2: Một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh,ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.  - Thực hành phân tích nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục dựa trên một số tình huống đã cho và nêu biện pháp phòng tránh  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục con ong, trang 86 SGK trao đổi với các bạn cách hiểu về xâm hại tình dục    - Gv mở rộng: Mẹ có thể chạm vào vùng riêng tư của các con khi tắm cho các con hoặc thi thoảng bác sĩ có thể khám cho con ở bộ phận riêng tư nếu có bố mẹ con ở đó.Khi các con được những người yêu thương và tin tưởng chạm vào thì chúng ta gọi đó là những đụng chạm tốt hoặc những đụng chạm an toàn.  - Gv yêu cầu hs đọc và nêu các nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục  - Gv phân tích mẫu tình huống: kết bạn với người lạ trên mạng 🡪 Nêu nguy cơ và các biện pháp phòng tránh nguy cơ đó  - Thảo luận nhóm: mỗi nhóm chọn 1 tình huống ( SGK trang 86) phân tích nguy cơ có thể xảy ra và nêu biện pháp phòng tránh    - Gv tổng quát kiến thức bằng các câu hỏi:  + Những hoàn cảnh nào chúng ta có thể có nguy cơ bị xâm hại?  + Chúng ta có thể bị xâm hại ở đâu?  + Ai có thể có hành vi xâm hại?  + Hầu hết các nguy cơ các con tìm ra đều liên quan tới người lạ. Vậy còn người quen thì sao nhỉ?  +Lứa tuổi nào dễ bị xâm hại nhất? Vì sao? | - HS đọc nội dung, trao đổi ý kiến  - Các bạn khác bổ sung  Xâm hại tình dục: gồm các hành vi:  + Nhìn vào vùng riêng tư  + Nói chuyện, cho xem phim, ảnh bộ phận sinh dục hoặc hoạt động tình dục  + Chạm vào các bộ phận trên cơ thể đặc biệt là vùng riêng tư  + Ép buộc quan hệ tình dục    - 2hs đọc lại     * Hs đọc, nêu các nguy cơ     -Hs thảo luận nhóm 4: trao đổi, phân tích nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và các biện pháp phòng tránh  Gợi ý:  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu về số điện thoại 111 – Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 86

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tình bạn, kỉ niệm của mình với một hoặc nhiều bạn khác  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Gắn kết tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc đoàn kết, gắn kết với bạn bè.  - Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các HS trong lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - GV chuẩn bị trước các đôi dép có thiết kế đặc biệt để 4 HS xỏ chân được cùng một lúc.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Gắn kết tình bạn.*  - GV phổ biến luật chơi:  + HS thành lập các đội chơi, mỗi đội có 4 thành viên.  + Các thành viên cùng di chuyển trên đôi dép từ vạch xuất phát tới vạch đích.  + Đội chơi về đích đầu tiên với đủ 4 thành viên cùng di chuyển trên đôi dép là đội chiến thắng.    - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và ý nghĩa của trò chơi.  - GV kết luận: *Trong mọi hoạt động hằng ngày, các em cần sự hợp tác, gắn kết với bạn bè. Khi các em cùng nhau phối hợp để thực hiện một nhiệm vụ thì nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành nhanh chóng và dễ dàng hơn. Còn khi các em không có sự gắn kết thì chỉ một nhiệm vụ nhỏ cũng có thể gặp khó khăn, dễ thất bại.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đọc kĩ 4 tình huống trong SGK tr.86 và thảo luận về những lời nói, việc làm em có thể thực hiện trong mỗi tình huống.*  + Tình huống 1: Em nhìn thấy bạn bị bắt nạt.  + Tình huống 2: Bạn của em được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.  + Tình huống 3: Em gặp lại bạn học cũ.  + Tình huống 4: Bạn thân của em rất buồn vì bị bố mẹ hiểu lầm.  - GV hướng dẫn HS thảo luận và ghi lại kết quả theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Lời nói** | **Việc làm** | | Tình huống 1 | ... | ... | | Tình huống 2 | ... | ... | | Tình huống 3 | ... | ... | | Tình huống 4 | ... | ... |   - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ ý kiến về những lời nói, việc làm mình có thể thực hiện trong tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ đứng ra giảng hòa giữa các bạn, khuyên các bạn nên nói chuyện, trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn chứ không nên bắt nạt bạn.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ chúc mừng bạn và cổ vũ bạn cố gắng thi đấu cho đội tuyển của trường.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ bắt chuyện và hỏi thăm về tình trạng sức khỏe, cuộc sống của bạn, đồng thời có thể cùng bạn ôn lại kỉ niệm cũ.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn đồng thời động viên bạn nên cởi mở, giải thích trực tiếp với bố mẹ để gia đình vui vẻ, đầm ấm.*  - GV mời một số HS chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn, khuyến khích HS nêu ví dụ thực tế.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Giúp đỡ bạn khi cần thiết.*  *+ Quan tâm đến sở thích của bạn.*  *+ Hỗ trợ bạn học tập.*  *+ Cùng bạn rèn luyện sức khỏe.*  *+ Khuyến khích bạn thể hiện sở thích...*  - GV kết luận: *Tình bạn có vị trí quan trọng đối với mỗi chúng ta. Ai trong cuộc sống cũng cần có những người bạn bên cạnh để chia sẻ buồn vui, giúp đỡ, quan tâm, động viên nhau cùng cố gắng. Có rất nhiều cách để nuôi dưỡng tình bạn. Các em hãy lựa chọn những lời nói, việc làm phù hợp với bản thân để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Tình bạn là gì?  A. Là mối quan hệ đem lại sự thân thiết, chia sẻ giữa hai người.  B. Là mối quan hệ được xây dựng bằng lòng tin, sự thấu hiểu, tình cảm trong sáng giữa hai hoặc nhiều người.  C. Là mối quan hệ bình đẳng đôi bên cùng có lợi.  D. Là mối quan hệ giữa hai bạn cùng giới.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có khó khăn trong cuộc sống.  B. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có thành tích học tập tốt.  C. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có kĩ năng giao tiếp, hướng ngoại.  D. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người được giao làm nhiệm vụ của lớp.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?  A. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.  B. Trăm hay không bằng một thấy.  C. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  D. Không thầy đố mày làm nên.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là cách để giữ gìn tình bạn?  A. Bắt ép bạn giúp đỡ mình lúc mình không làm được bài.  B. Thường xuyên trò chuyện với bạn bè.  C. Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện.  D. Động viên các bạn cùng tham gia hoạt động tập thể.  **Câu 5:** Cách nào sau đây xây dựng tình bạn?  A. Sống khép kín không muốn ảnh hưởng đến bạn khác.  B. Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe bạn.  C. Rụt rè, e ngại khi tiếp xúc với bạn.  D. Ngại giao tiếp với bạn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu thêm cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc nhóm.    - HS quan sát, thực hiện.    - HS trình bày.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 200

**NÓI VÀ NGHE**: **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển các năng lực đặc thù***

1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + Nhớ nội dung, giới thiệu được các tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình.
  + Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.
  + Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

1.2 Phát triển năng lực văn học

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. *Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất***

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc thông qua ngữ liệu. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

 - HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, vở kịch mà các em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu.   - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:** Chuẩn bị   * HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2. * GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào, tác phẩm đó nói về điều gì.   **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  1. **Trao đổi trong nhóm**   * Y/C HS trao đổi trong nhóm 2 – 3 HS.   GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã đọc. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, bài báo, kịch). GV có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.   * Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch,...), GV mời HS trong lớp đặt CH, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước. * Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép. * GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe    - HS ghi vở    -HS đọc  -HS nêu    - HS thực hiện: Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)          + Bài ca về trái đất (Định Hải)          + Chú đi tuần (Trần Ngọc)          + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  -HS giới thiệu trước lớp  -Lớp nhận xét, bổ sung    -HS trả lời câu hỏi.    - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 201

**BÀI ĐỌC 4: VIỆT NAM Ở TRONG TRÁI TIM TÔI**

Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển các năng lực đặc thù***

**Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* + - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
    - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*biểu tình*, *toà án binh*, *chất độc màu da cam,...*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc nói về hành động phản đối chiến tranh Việt Nam của những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới và tình cảm hữu nghị, đoàn kết của bạn bè trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.).

**Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

2. *Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất*

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, thể hiện tình cảm sẻ chia, thái độ trân trọng đối với những người yêu chuộng hoà bình.

*\* Lồng ghép tài liệu giáo dục Quốc phòng An ninh:*

- Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Bài ca Trái Đất*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét. **Giới thiệu bài** - Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp nơi trên thế giới. Một trong những người bạn đã dũng cảm chống các cuộc chiến tranh phi nghĩa đó và trở thành người bạn thuỷ chung của nhân dân ta là bà Ray-mông Điêng. Câu chuyện *Việt Nam ở trong trái tim tôi* mà các em học hôm nay nói về người phụ nữ dũng cảm, yêu hoà bình đó. Chúng ta cùng đọc nhé!  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.    - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| HĐ 1: Đọc thành tiếng  * GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện. * Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:   + Đoạn 1: từ đầu đến *... năm ấy 21 tuổi*.  + Đoạn 2: từ *Đứng trong đoàn...* đến *... chỉ vài bước chân.*  + Đoạn 3: từ *Sau sự kiện đó...* đến *... trả tự do cho chị.*  + Đoạn 4: từ *Tháng 10 năm 1956...* đến ... *in đậm trong trái tim tôi.”.*  + Đoạn 5: phần còn lại.   * GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc.  HĐ 2: Đọc hiểu - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  HS báo cáo kết quả. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  -HS đọc theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận nhóm và trả lời  (1) *Vì sao bà Ray-mông Điêng phản đối việc đưa xe tăng sang Việt Nam?* Vì chính phủ Pháp đưa xe tăng sang Việt Nam là để xâm lược, gây tội ác đối với nhân dân Việt Nam.  (2) *Hành động của Ray-mông Điêng nói lên điều gì về bà?* Ray-mông Điêng là một người phụ nữ dũng cảm, yêu chuộng hoà bình.  (3) *Em có cảm nghĩ gì về câu nói: “Việt Nam luôn rạng ngời và in đậm trong trái tim tôi”?* Câu nói trên thể hiện tình cảm yêu quý sâu sắc của bà Ray-mông Điêng đối với Việt Nam.  (4) *Nếu được nói một câu về tình cảm của em đối với bà Ray–mông Điêng, em sẽ nói gì?* HS có thể phát biểu suy nghĩ tự do. VD:  + Cháu sẽ luôn ghi nhớ công lao của bà.  + Cháu rất cảm phục hành động dũng cảm của bà.  + Cháu rất yêu quý bà vì tình cảm mà bà suốt đời đã dành cho Việt Nam. – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.   * Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:   *Đứng trong đoàn biểu tình, / nghe tiếng còi* ***hú vang****, / Ray-mông Điêng chỉ kịp nghĩ: // “Bằng mọi cách, /* ***phải ngăn nó lại****!”. // Chị* ***lao ra*** *khỏi đám đông, /* ***nằm úp*** *mặt xuống đường ray xe lửa, / hai tay* ***dang rộng****. // Đoàn tàu* ***băng băng tiến đến****. // Nhiều người* ***hét lên****. // Nhận ra có người nằm trên đường sắt, / lái tàu* ***phanh gấp****. //* ***Trượt thêm*** *vài chục mét, / chiếc đầu tàu dừng lại / trước cô gái dũng cảm* **/** chỉ vài bước chân**.**  * Chọn một vài ý kiến nhận xét, đánh giá phần thi đọc diễn cảm.   - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  *\* Lồng ghép tài liệu giáo dục Quốc phòng An ninh:*  - Ca ngợi hành động dũng cảm của bà Ray-mông Điêng phản đối và ngăn chặn chiến tranh.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.    - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 58

**ÔN TẬP: ĐỘNG TÁC LEO ĐỔI CHÂN LUÂN PHIÊN**

Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A. Trò chơi “Chân ai khéo”. Hs biết thực hiện đúng động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A ở nhà

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy đổi chỗ vỗ tay nhau”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác leo đổi chân luân phiên lên, xuống thang chữ A:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Chân ai khéo”***  https://lh4.googleusercontent.com/a0QngHxGBOwhuIusOHCo__EgWwKe3SBuaPQStG8aG2uvBZVSt7VAvoqq3330gi-CpDZJAhWFWpYfYQHV7M20lid5drcbLO2dYAOMokMlABmVJBphqZwfJtNG6-AYqlm1RO_GVzOaSTgw | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 202

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**

Thứ Năm ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực đặc thù***

**Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

Phát triển năng lực văn học

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. *Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất***

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu). Bồi dưỡng tình yêu hoà bình, tinh thần đoàn kết, tình cảm sẻ chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV cho HS chơi: TC “Lật mảnh ghép” cho phần khởi động  Cách chơi: GV chuẩn bị 3 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi:  + Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần như thế nào với nhau?  (Đáp án: Cần liên kết với nhau)  + Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể làm gì? (Đáp án: lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước)  + Cách liên kết đó được gọi là biện pháp gì? (Đáp án: Biện pháp lặp)  GV gọi hs lần lượt lên lật từng mảnh ghép và trả lời theo từng nội dung của mảnh ghép đó  -GV nhận xét, tuyên dương  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn (BT 1) **Cách tiến hành:**   * GV mời 1 HS đọc BT 1. * HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…). * GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (thuyết trình, thi, truyền điện,...).    Hoạt động 2:  Tìm trong đoạn văn các câu liên kết với nhau bằng biện pháp lặp (BT 2) **Cách tiến hành:**   * GV mời 1 HS đọc BT 2. * Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT. * GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. * GV nhận xét, chốt ý đúng * Đây là một đoạn văn trong đó có hiện tượng liên kết bắc cầu (liên kết cách quãng): Câu 3 liên kết với câu 1 bằng cách lặp từ *đám đông*. Câu 4 liên kết với câu 2 bằng cách lặp từ ngữ *người phụ nữ.*   **HĐ 3:** Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp (BT 3)   * GV mời 1 HS đọc BT 3. * Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT. * GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. * GV nhận xét, chốt ý đúng   **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Chuẩn bị trước bài tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.    - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS báo cáo  Kết quả:  a)Các từ ngữ lặp lại là *suối* (liên kết các câu 1, 2, 3, 5), *bản tôi* (liên kết câu 1, 3; GV giải thích: Trường hợp liên kết những câu không đứng liền mà cách quãng nhau như thế này gọi là liên kết bắc cầu), *cầu* (liên kết câu 3, 4, 5).  b)Từ lặp lại là *trâu* (liên kết câu 1, 2), *cày* (liên kết câu 2, 3). Các câu khác liên kết với nhau bằng biện pháp thế (sẽ học ở Bài 17).    - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ    - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Bài học hôm nay giúp các em biết được biện pháp lặp.  - Điều đó giúp em viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.  -Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 144

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾP THEO)**

**LẶP TỪ NGỮ**

Thứ Năm ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:*  Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ, máy chiếu.

HS: Dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh tái hiện kiến thức cũ, tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: **Nhanh như chớp**  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:         A. 12 km. B. 107 km.         C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ.           D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | - HS chơi tham gia trò chơi.    + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km    + C. 12km/giờ |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng   (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau)    **Bài 5.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng   (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau) | - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  1 200m gấp 100 m số lần là:         1 200 : 100 = 12 (lần)  Chiếc thuyền đó đi 1 200 m trong thời gian là:         40 × 12 = 480 (giây)                      Đổi 480 giây = 8 phút  b) Đổi: 8 phút = giờ;  1200m = 1,2km  Vận tốc của thuyền là:            1,2 : = 9 (km/giờ)                         Đáp số: a) 8 phút; b) 9 km/giờ.  Bài 5.  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải      Đổi: 1 giờ = 3 600 giây  Vận tốc của tàu vũ trụ (tính theo km/h) là:          10 × 3 600 = 36 000 (km/h)  Thời gian để tàu vũ trụ đi từ Trái Đất đến Mặt Trăng là:           378 000 : 36 000 = 10,5 (giờ)                           Đáp số: a) 36 000 km/h;                                         b) 10,5 giờ |
| ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức về tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 6.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi:  Ai nhanh - ai đúng giữa các tổ.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - GV quan sát và chọn ra tổ nào có nhiều bạn làm bài nhanh và đúng là tổ đó thắng cuộc.    - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS lắng nghe luật chơi  - HS thi làm bài nhanh.  a) Đổi: 6 km = 6 000m; 1 giờ = 60 phút  6 000m gấp 300m số lần là:          6 000 : 300 = 20 (lần)  Máy cày chạy hết một đường cày dài 300 m trong thời gian là:          60 : 20 = 3 (phút)  b) Đổi: 50 cm = 0,5m  Số đường máy cày phải chạy dọc theo chiều dài để cày xong cả cánh đồng là:             70 : 0,5 = 140 (đường)  Đáp số: a) 3 phút;                             b) 140 đường cày.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 203

**GÓC SÁNG TẠO: TRÒ CHƠI MỞ RỘNG VỐN TỪ : HÒA BÌNH**

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*; tham gia các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*

Phát triển năng lực văn học

Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội dung câu chuyện.

2. *Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất*

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm, lớp), NL tự chủ và tự học (qua việc hoàn thành nhiệm vụ học tập), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua HĐ viết và trang trí bài viết). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** Cho cả lớp hát bài hát có từ : Hòa bình  - GV giới thiệu bài: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Cánh chim hoà bình*. Hôm nay, trong hoạt động Góc sáng tạo, cô (thầy) mong chờ các em sẽ thể hiện được sự sáng tạo tuyệt vời của lớp mình.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm mảnh ghép (BT 1)**  **Mục tiêu:** Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*  **Cách tiến hành:**   * GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn chơi trò chơi *Tìm mảnh ghép*.      * GV mời 2 HS làm mẫu theo hướng dẫn:      * Yêu cầu HS chơi theo nhóm * GV mời một số nhóm chơi trước lớp         -     GV nhận xét , tuyên dương.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Bông hoa kì diệu (BT 2)**  **Mục tiêu:** HS tham gia tốt các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn trò chơi *Bông hoa kì diệu*.  - GV tổ chức cho một số nhóm HS thi với nhau. Mỗi nhóm cử 1 HS xoay bông hoa và thực hiện yêu cầu ở 1 cánh hoa.  - GV nhận xét , tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tổng kết**  - GV chốt nội dung kiến thức của BT1, BT2  - Nhắc HS về nhà làm bài Tự đánh giá.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà tự đánh giá, chuẩn bị cho tiết học tuần sau. | - Cả lớp hát bài: Em yêu hòa bình; Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn    - Học sinh đọc nối tiếp câu lệnh.  Cả lớp đọc thầm theo.  - HS1: Một HS đưa mảnh ghép có tiếng *hoà.*  *-* HS kháctìm một mảnh ghép viết tiếng có thể ghép với tiếng *hoà* thành từ.  - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm thực hiện  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ    - HS đọc nối tiếp câu lệnh  Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện vài nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ    - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(HS thực hiện ở nhà)

1. Học sinh làm bài tập ở mục A vào vở bài tập, sau đó tự nhận xét (mục B)

1. **Đáp án mục A**

**Câu 1** (1 điểm): Ý a đúng. **Câu 2** (1 điểm): Ý c đúng. **Câu 3** (2 điểm): Ý a, b, d đúng.

**Câu 4** (2 điểm): Biện pháp liên kết câu: biện pháp lặp (các từ được lặp để liên kết câu: *Đại hội, tổ chức, tục lệ*).

**Câu 5** (4 điểm): HS tự làm.

**3.** Tự nhận xét

GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:

1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?
2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?
   * Kĩ năng đọc hiểu.
   * Kiến thức, kĩ năng về liên kết câu (biện pháp lặp).
   * Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.

* Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 145

**EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

+ Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

+ Nhận biết, chuyên đổi, tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tốc.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

*- NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học:* thông qua các hoạt động hệ thống kiến thức đã học, tính toán diện tích, thể tích.

*- NL hợp tác, NL giao tiếp toán học:* Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:*  Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

HS: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Thi vẽ sơ đồ tư duy***: 10 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh hệ thống lại các kiến thức đã học. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:*  - GV sử dụng phương pháp dạy học theo Trạm, hướng dẫn học sinh ôn tập lại các kiến thức đã học bằng cách vẽ sơ đồ tư duy. Mỗi trạm được giao nhiệm vụ ôn tập một vấn đề. Chẳng hạn:      + Trạm 1: Hình tam giác, hình thang, hình tròn. Đặc điểm, diện tích, chu vi của các hình đó.            + Trạm 2: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. Hình khai triển, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.            + Trạm 3: Thể tích, các đơn vị đo thể tích.            + Trạm 4: Thời gian, các phép tính với đơn vị đo thời gian.  + Trạm 5: Vận tốc.  - Tuyên dương những bạn hoàn thành nhanh nhất và đúng | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện các bài toán liên quan đến kiến thức đã học. | |
| Bài 2: GV cho HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài; sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - GV khuyến khích HS vẽ tự do, không cần vẽ giống hình mẫu trong SGK. HS chỉ và nói cho bạn nghe đặc điểm của từng hình mình vừa vẽ.  Bài 3:  GV cho HS làm bài theo nhóm 4, quan sát và phân tích  GV tổ chức cho học sinh trình bày kết quả của nhóm.    - GV chốt kết quả đúng. | a)- HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.  b) HS vẽ hình thoi, hình bình hành, hình tam giác, hình thang.  - Chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét.    Bài 3.  a) Chọn ngôi nhà có diện tích phù hợp với mỗi con thỏ:  - HS tính diện tích của từng hình và chọn ngôi nhà có diện tích phù hợp.  - HS nhắc lại quy tắc tính diện tích mỗi hình.  b) HS quan sát hình vẽ, xác định cửa sổ được ghép từ một nửa hình tròn đường kính 1,2m và một hình vuông có cạnh 1,2 m. HS tính được diện tích kính để làm cửa sổ.  - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. |
| Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều | - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 58

**CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 4)**

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức về các châu lục và đại dương trên thế giới.

- Vận dụng các kiến thức đã học về châu lục và đại dương trên thế giới vào thực tiễn.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Đại dương tôi yêu”**  GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Trình bày đại dương mà em thích nhất ? Có hình ảnh và lý do đi kèm  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi.    GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh  **2. Hoạt động kết nối:**  Với 3 tiết học trước chúng ta đã tìm hiểu rất kĩ về các châu lục cũng như các đại dương trên trái đất. Bài ngày hôm nay, chúng ta cùng nhau ôn lại những kiến thức đó nhé ! Cô tin là các em sẽ nhớ và học thật tốt tiết học hôm nay.  GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới**  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.  **Hoạt động 1:**  **- Cách tiến hành:**  Trò chơi “Tiếp sức”. Dán các thẻ chữ hoặc viết tên các  dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên vào sơ đồ theo gợi ý ở trang 98 SGK.  Dãy núi Hi-ma-lay-a, An-pơ, Coóc-đi-e, An-đét, Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.  Đồng bằng: Tây Xi-bia, Ấn – Hằng, Trung Âu, Đông Âu, Trung Tâm, A-ma-dôn.   Sơn nguyên: Tây Tạng, Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi.  GV giới thiệu trò chơi, cách chơi và thời gian chơi.  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV biểu dương nhóm dán thẻ chữ hoặc viết tên các dãy núi, sơn nguyên, đồng bằng đúng và nhanh nhất; nhóm trả lời câu 2 một cách khái quát và đúng nhất.  GV giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên cho HS quan sát.  **Hoạt động 2:**  Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý dưới đây vào vở ghi để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục:  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét vở 3-4HS hoàn thành sớm.  GV nhận xét, tuyên dương.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Cách tiến hành:**  HS làm việc theo 4 nhóm, 2 nhóm làm nhiệm vụ 1 và 2 nhóm làm nhiệm vụ 2 trong thời gian 10 phút  + Nhiệm vụ 1. Nếu được đi du lịch, em mong muốn đến châu lục nào? Vì sao?  + Nhiệm vụ 2. Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một đại dương theo gợi ý. tên, vị trí địa lí, diện tích, độ sâu trung bình,...  GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HS  GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi   * Ví dụ: Trên Trái Đất có 5 đại dương nhưng đại dương mà mình cảm thấy yêu thích nhất là Nam Đại Dương. Các bạn có biết không đây là đại dương trẻ nhất của chúng ta đó. Ngày  8/6/2021 Nam Đại Dương mới chính thức được công nhận bởi Hiệp hội Đại lí Quốc gia Hoa Kì. Với diện tích 22,0 triệu km2 và độ sâu trung bình là 3270m. Nam Đại Dương mang trong mình một nhiệt huyết dâng trào của tuổi trẻ nhưng chúng mình đang 10 tuổi có cực kì nhiều hoài bão, …. Mình sẽ giới thiệu các bạn xem một số hình ảnh về Nam Đại dương mình sưu tầm được,….   HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS đọc  nối tiếp tên bài và ghi vào vở            HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng  Đại diện một, hai nhóm trình bày kết quả, điền vào bảng để so sánh đặc điểm tự nhiên của các châu lục; các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  HS lắng nghe  HS quan sát  HS đọc yêu cầu và thảo luận theo bàn trong thời gian 10 phút.  HS hoàn thành vào vở ghi, 2 HS hoàn thành vào bảng phụ.  HS trình bày trước lớp  HS nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe.    HS làm việc theo nhóm, hoàn thành nhiệm vụ 1 hoặc nhiệm vụ 2.    Các nhóm lên trình bày  Nhóm khác nhận xét và bổ sung  HS lắng nghe  HS đọc lại kết luận  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 87

**SINH HOẠT LỚP: THỬ THÁCH NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 29 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 30.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS lập được danh mục những việc cả lớp sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận, trao đổi về những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn:*  *+ Giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu bài.*  *+ Cho bạn mượn bút.*  *+ Chúc mừng bạn khi bạn đạt giải.*  *+ Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn...*  - GV tổ chức cho HS toàn lớp trao đổi toàn lớp để lập danh mục những việc tất cả HS sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - GV cử một HS làm thư kí ghi lại danh mục đó.  - GV hướng dẫn HS thống nhất danh mục và cùng cam kết thực hiện:  *+ Giúp đỡ bạn.*  *+ Tôn trọng ý kiến của bạn.*  *+ Giúp bạn tiến bộ cùng học tập...*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Ghi lại nhật kí thực hiện thử thách của em theo mẫu sau:    + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 30.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc cả lớp.    - HS làm thư kí.  - HS thống nhất.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**